TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà **Đoàn Thị Hương Nhu**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Dung**.

Bà **Đỗ Thị Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Hồng D**, sinh năm 1988; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phố P, khu T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1987; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Phố P, khu T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: New Zealand.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị D ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1968; Trú tại: Phố P, khu T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Hồng D trình bày: Chị và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên

cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Á (nay là phường Á), thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 09/12/2010. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, mâu thuẫn trong việc nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế gia đình. Năm 2023, anh V đi lao động tại New Zealand, từ khi đi anh V rất ít liên lạc với chị, nếu có cũng chỉ để nói chuyện về tình hình con cái, còn tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm, chia sẻ với nhau. Chị tìm cách nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Hai bên gia đình cũng động viên khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Chị và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Dương Gia H1, sinh ngày 04/7/2011; Nguyễn Lê Quốc K, sinh ngày 21/12/2012 và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 29/8/2016. Con Nguyễn Dương Gia H1 và con Nguyễn Quốc L đang ở với anh V tại New Zealand, con Nguyễn Lê Quốc K đang ở với bà nội là bà Vũ Thị H, cháu bị khuyết tật nặng, hàng tháng cháu được trợ cấp bảo trợ xã hội với số tiền là 1.100.000đ. Chị và anh V thống nhất anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh, chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian anh V không có mặt ở Việt Nam, chị nhất trí để con Lê Quốc K ở với bà H cho đến khi anh V về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D đang lao động tại Hàn Quốc, chị ủy quyền cho bà Vũ Thị H thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do chị D không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh V nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh V. Bà Vũ Thị H (là mẹ đẻ anh V) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh V ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh V vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh V biết. Anh V có quan điểm xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, chị D xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng có 03 con chung như chị D trình bày là đúng. Hiện con Nguyễn Dương Gia H1 và con Nguyễn Quốc L đang ở với anh tại New Zealand, con Nguyễn Lê Quốc K đang ở với bà nội là bà Vũ Thị H, cháu bị khuyết tật nặng, hàng tháng cháu được trợ cấp bảo trợ xã hội với số tiền là 1.100.000đ. Anh và chị D thống nhất anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian không có mặt tại Việt Nam, anh ủy quyền cho bà Vũ Thị H thay anh chăm sóc con Nguyễn Lê Quốc K cho đến khi anh về nước. Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, cũng như không có nợ chung nên anh không yêu cầu

Tòa án giải quyết và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Vũ Thị H là mẹ đẻ anh V trình bày: Bà nhất trí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Quốc K cho đến khi anh V về nước. Bà không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi cháu K, đồng thời bà nhất trí nhận ủy quyền của chị D, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo cho chị D biết, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Con chung của chị D, anh V là cháu Nguyễn Dương Gia H1 và cháu Nguyễn Quốc L có nguyện vọng được ở với anh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án; về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Hồng D ly hôn anh Nguyễn Quốc V; về con chung: Giao con chung Nguyễn Dương Gia H1, Nguyễn Lê Quốc K và Nguyễn Quốc L cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; tạm giao cháu Nguyễn Lê Quốc K cho bà Vũ Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh V về nước. Chị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Hồng D và bị đơn anh Nguyễn Quốc V có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại phố P, khu T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện chị D đang lao động, sinh sống tại Hàn Quốc, anh V đang lao động, sinh sống tại New Zealand. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh V. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh V cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà H là mẹ đẻ anh V để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D và anh V, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà H vẫn liên lạc với anh V và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D và anh V. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng D và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Á (nay là phường Á), thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/12/2010 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống, chị D và anh V đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong việc nuôi dạy con cái và làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của anh chị cũng được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị D có đơn xin ly hôn, anh V cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh V đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị D ly hôn anh V.

[4] Về quan hệ con chung: Con chung của chị D và anh V là Nguyễn Dương Gia H1, sinh ngày 04/7/2011; và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 29/8/2016, hiện đang ở với anh V tại New Zealand, cháu Nguyễn Lê Quốc K, sinh ngày 21/12/2012 đang ở với bà nội là bà Vũ Thị H. Chị D và anh V thống nhất giao các con chung cho anh V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi); anh V tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Cháu Gia H1 và cháu Quốc L có nguyện vọng ở với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của anh V, chị D, giao các con chung cho anh V chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian anh V không có mặt ở Việt Nam, tạm giao cháu Nguyễn Lê Quốc K cho bà H chăm sóc cho đến khi anh V về nước.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh V cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Hồng D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng D, xử cho chị Lê Hồng D ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Nguyễn Dương Gia H1, sinh ngày 04/7/2011; Nguyễn Lê Quốc K, sinh ngày 21/12/2012 và Nguyễn Quốc L, sinh ngày 29/8/2016 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh V không có mặt ở Việt Nam, tạm giao cháu Nguyễn Lê Quốc K cho bà Vũ Thị H trông nom, chăm sóc cho đến khi anh V về nước.

Chị Lê Hồng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Hồng D phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0005492 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, chị D đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Hồng D và anh Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, bà Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu